

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: : NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 03/02/2025 đến ngày 28/02/2025

TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động			
1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn..	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Đưa hai tay ra trước, về phía sau. + Đánh xoay tròn hai vai - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải + Ngồi quay người sang hai bên - Chân: + Nhún chân. + Đứng nhún chân, khuyu gối.	- Hoạt động học: - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Đưa hai tay ra trước, về phía sau. + Đánh xoay tròn hai vai - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải + Ngồi quay người sang hai bên - Chân: + Nhún chân. + Đứng nhún chân, khuyu gối. - Tập kết hợp với bài: "Con cào cào" - Hoạt động chơi: + Trời nắng, trời mưa; con thỏ, con muỗi.....
3	Trẻ biết kiểm soát được VĐ: - Đi thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc). - Trèo lên xuống 5 giống thang	- Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo vật chuẩn - Trèo lên xuống 5 giống thang	* HDH: Thể dục - Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo vật chuẩn TCVĐ: Đi như gấu, bò như chuột. - Trèo lên xuống 5 giống thang TCVĐ: Ô tô và chim sẻ
4	- Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động: - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	- Đập và bắt bóng tại chỗ	* HDH: Thể dục - Đập và bắt bóng tại chỗ TCVĐ: Bắt vệt trên cạn
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện BTTH: - Bật tách khớp chân qua 5 ô.	- Bật tách khớp chân qua 5 ô	* HDH: Thể dục - Bật tách khớp chân qua 5 ô TCVĐ: Thỏ đổi chuồng
	- Trẻ biết phối hợp được	- Lắp ghép hình	* Hoạt động chơi:

7	cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ đàn gà con + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối để tạo thành trang trại.	- Tô, vẽ hình.	- Chơi các góc: + Góc học tập: Vẽ, tô màu đàn con gà. - Góc xây dựng: + Xây trang trại chăn nuôi. + Xây vườn bách thú. + Xây ao cá - Chơi ngoài trời: + Vẽ trên cát, trên sân...
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
8	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ... có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh món ăn hàng ngày ở trường cũng như ở nhà * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh cá nhân: - Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn: Cô giới thiệu các món ăn và cách chế biến các món trẻ ăn hằng ngày....
	- Trẻ có thể nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương (<i>1 số món ăn của dân tộc Thái, H'mông: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn,...</i>)	
	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, SDD, béo phì...).	
9	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn.	- Cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn	

12	- Trẻ có thể biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, không đưa tay vào mồm các con vật nuôi...	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. + <i>Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc....</i>	
----	---	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

14	Trẻ có thể biết và quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao con vịt biết bơi? Vì sao con gà đẻ trứng? ... Trẻ có thể biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,... để tìm hiểu đặc điểm của con, động vật..	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật.	* Hoạt động học * KPXH + Trò chuyện một số con vật nuôi trong gia đình *KPKH + Trò chuyện một số con vật sống trong rừng - Hoạt động chơi: + Quan sát các con vật nuôi trong gia đình, các tranh ảnh video về các con vật sống trong rừng và dưới nước. - phân loại các con vật về nơi sống, thức ăn
16	- Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.	
18	Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.	
19	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình: + Chơi đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng... + Hát các bài hát về con vật... + Vẽ, cắt, xé dán, nặn về	- Hoạt động chơi + TCM: Tìm những con vật cùng nhóm. Sói và dê. Thả đĩa ba ba. Gấu và người thợ săn. - Hoạt động góc: + Góc học tập: Vẽ, tô màu về các con vật Góc âm nhạc:

		con vật đơn giản.	+ Hát các bài hát về con vật... - Chơi ngoài trời: + Vẽ trên cát, trên sân...
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
20	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học: - Cùng cố số lượng trong phạm vi 5, nhận biết số 5. * Hoạt động chơi: - Góc học tập: Trẻ đếm số lượng đồ dùng đồ chơi, đặt thẻ cho nhóm đồ dùng đồ chơi.
	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.		
	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
	- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	
21	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn..	
c. Khám phá xã hội			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
32	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm các con vật: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	* Hoạt động TCTV: - Thực hành lấy, cất tranh con vật theo yêu cầu.
34	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được. - Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của một số con vật.	- Phát âm các tiếng có chứa các từ khó: Tung tăng, ngát hương thơm.....	* Hoạt động học: Văn học thơ: Mèo con, Em vẽ, ếch con học bài.
	- Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu	

	định, câu phủ định trong chủ đề động vật.	ghép.. trong chủ đề động vật.	
36	- Trẻ đọc thuộc bài thơ trong chủ đề những con vật bé yêu. + Đồng dao: Con muỗi, Ròng rần lên mây..	- Nghe các bài thơ: Mèo con, Em vẽ, ếch con học bài. - Đọc đồng dao: Con muỗi, Ròng rần lên mây..	
37	- Trẻ có thể kể chuyện: Dê con nhanh trí có mở đầu, kết thúc. - Trẻ có thể bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện Dê con nhanh trí đã được nghe. - Đóng kịch.	*Hoạt động học: - Truyện: Dê con nhanh trí * Hoạt động chơi: - Cô kể chuyện Dê con nhanh trí cho trẻ nghe trong giờ đón và trả trẻ. - Cô cho trẻ xem tranh chuyện mô tả hành động, sự vật hiện tượng trong tranh ảnh.
38	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	
45	Trẻ nhận dạng và làm quen â - ă chữ trong bảng chữ cái TV	- Nhận biết â – ă chữ cái.	
47	Trẻ có thể tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời, hoạt động góc: Trẻ tự chọn góc chơi trẻ thích.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
53	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự	- Hoạt động chơi: + Tôi vui, tôi buồn + Xem video khuôn mặt vui, buồn, sợ hãi, tức giận.. + Hoạt động góc : Trẻ biểu hiện cảm xúc phù hợp như khi vẽ được bức tranh đẹp, xếp được hình đẹp trẻ thấy vui....

55	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	*Hoạt động lao động: Trẻ thoả thuận với bạn trong việc lao động tập thể như: Kê bàn ghế, kê giường ngủ lao động dọn các góc. - Hoạt động chơi + TCM: Tìm những con vật cùng nhóm. Sói và dê. Thả đĩa ba ba. Gấu và người thợ săn.
56	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật.	* Hoạt động học + Trò chuyện về một số động vật nuôi trong gia đình.....
	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp, không nhốt gia súc, gia cầm ở gầm sàn.</i>	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
59	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong chủ đề Những con vật bé yêu.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật (dệt thổ cẩm...) trong chủ đề Những con vật bé yêu.	* Hoạt động học + Nghe hát: Chú mèo con, chị ong nâu và em bé, lý con sáo sang sông. + Dạy hát: Đố bạn - VĐTN: Gà gáy - Múa: Một con vịt - Thơ: Em vẽ, ếch con học bài, Mèo con. * Hoạt động chơi: - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật - Góc âm nhạc: Gà trống mèo con và cún con, một con vịt.
	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề Những con vật bé yêu.		
	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên		

	cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm TH trong chủ đề Những con vật bé yêu.		
60	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (<i>nhạc thiếu nhi, dân ca của địa phương</i>) - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
61	Trẻ biết VĐ nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (VTN, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu <i>bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: đá, ống tre, ống nứa....</i>	
62	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề Những con vật bé yêu.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về chủ đề những con vật bé yêu.	- Hoạt động học + Tạo hình: Nặn con gà, Vẽ con vật bé yêu, xé dán đàn cá bơi. - Hoạt động chơi + Góc tạo hình: Vẽ, xé dán, nặn, các con vậttheo ý thích + Góc xây dựng: Xếp gạch các khối để xây trang trại chăn nuôi. - Chơi tự do: Làm đồ chơi từ lá cây, cành cây, sỏi, rơm...
63	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục trong chủ đề Những con vật bé yêu.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, xé dán, nặn, để tạo ra sản phẩm như: Vẽ đàn gà con, xé dán đàn cá bơi nặn các con vật có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét.	
64	- Trẻ có thể xé và dán thành sản phẩm xé dán đàn cá bơi có màu sắc, bố cục.		

65	- Trẻ biết làm lổm, đổ bột, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành các con vật.		
66	Trẻ biết nhận xét các SPTH về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	
Tổng: 32 mục tiêu			

Mường Pôn, ngày 24 tháng 01 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT **P. TỔ TRƯỞNG** **NGƯỜI XÂY DỰNG**

Nguyễn Thị Thu Trang Đinh Thị Thanh Nga Đoàn Thị Kim Thoa